

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II TIN 10 NĂM HỌC 2024-2025.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1 . Hàm pop () có chức năng gì?

- A. Hàm pop () dùng để thêm phần tử vào cuối danh sách.
- B. Hàm pop () xóa phần tử tại một vị trí xác định trong danh sách và đưa ra phần tử này.
- C. Hàm pop () chỉ có thể xóa phần tử đầu tiên trong danh sách.
- D. Hàm pop () không có khả năng xóa phần tử trong danh sách.

Câu 2. Độ dài của một danh sách trống trong Python là bao nhiêu?

- A. 0
- B. 1
- C. None
- D. Lỗi không xác định

Câu 3. Phương án nào sau đây nêu **ĐÚNG** cách truy cập phần tử đầu tiên trong danh sách a?

- A. a[-1]
- B. a[1]
- C. a[0]
- D. a[2]

Câu 4. Hàm để xác định độ dài của danh sách a?

- A. length(a)
- B. a.size()
- C. a.length()
- D. len(a)

Câu 5. Để in các phần tử trong danh sách a ra màn hình trên một dòng duy nhất, mỗi phần tử cách nhau bởi dấu cách ta dùng câu lệnh nào?

- A. for i in a: print (i, end=" ")
- B. for i in a: print (i, end=",")
- C. for i in a: print(i)
- D. for i in a: print (i, end="-")

Câu 6. Phương án nào sau đây là ví dụ **ĐÚNG** cấu trúc của một danh sách trong Python, nơi danh sách có thể chứa các kiểu dữ liệu khác nhau như số nguyên, chuỗi và thậm chí một danh sách con?

- A. a = [1, "Python", [1, 2, 3]]
- B. a = (1, "Python", [1, 2, 3])
- C. a = {1, "Python", [1, 2, 3]}
- D. a = 1, "Python", [1, 2, 3]

Câu 7. Hãy cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
ds = [i for i in range (6)]  
print (ds[len(ds)-1])
```

- A. 4
- B. 5
- C. 0
- D. Báo lỗi

Câu 8 . Có bao nhiêu lỗi thường gặp khi lập trình?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 9. Các bước giải bài toán trên máy tính?

- A. Xác định bài toán → Kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh chương trình → Viết chương trình → Tìm thuật toán của bài toán và cách tổ chức dữ liệu.
- B. Viết chương trình → Xác định bài toán → Tìm thuật toán của bài toán và cách tổ chức dữ liệu → Kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh chương trình.

C. Xác định bài toán → Tìm thuật toán của bài toán và cách tổ chức dữ liệu → Kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh chương trình → Viết chương trình.

D. Xác định bài toán → Tìm thuật toán của bài toán và cách tổ chức dữ liệu → Viết chương trình → Kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh chương trình.

Câu 10. Chương trình dịch của ngôn ngữ lập trình bậc cao có 2 chế độ dịch nào?

A. Thông dịch và biên dịch.

B. Thông dịch và biên dịch.

C. Dịch tuần tự và dịch toàn bộ.

D. Thông dịch viên và biên dịch viên

Câu 11. Cho đoạn lệnh Python như sau:

```
s = "Python"
```

```
s[0] = "J"
```

```
print(s)
```

Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh trên là gì?

A. In ra kết quả "Jython"

B. In ra kết quả "Python" vì chuỗi không thể thay đổi

C. Gây lỗi vì không thể thay đổi phần tử của chuỗi

D. In ra kết quả rỗng ""

Câu 12. Hãy cho kết quả của đoạn chương trình sau:

```
def tinh (a):
```

```
    b = a**a
```

```
    return b
```

```
print (tinh (3))
```

A. 3

B. 9

C. 27

D. 0

Câu 13. Lỗi cú pháp là?

A. lỗi câu lệnh viết không theo quy định.

B. lỗi xảy ra khi chương trình đang chạy, một lệnh nào đó không thể thực hiện được.

C. lỗi mặc dù các câu lệnh viết đúng quy định của ngôn ngữ nhưng sai trong thao tác xử lý nào đó.

D. lỗi có tên gọi khác là lỗi Runtime.

Câu 14. Mục đích của việc kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh chương trình là?

A. Để tạo ra một chương trình mới

B. Xác định lại Input và Output của bài toán

C. Mô tả chi tiết bài toán

D. Phát hiện và sửa sai sót

Câu 15. Viết chương trình là?

A. Biểu diễn thuật toán

B. Dùng ngôn ngữ lập trình để diễn đạt bài toán

C. Mô tả thuật toán

D. Dùng ngôn ngữ lập trình và cấu trúc dữ liệu thích hợp để diễn tả thuật toán

Câu 16. Từ khóa nào được sử dụng để bắt đầu hàm?

A. Function

B. def

C. Fun

D. Define

Câu 17. Để tìm vị trí xuất hiện đầu tiên của chuỗi St='a' trong chuỗi S="Da Nang" ta dùng hàm?

A. S.find(St)

B. St.find(S)

C. St.count(S)

D. S.count(St)

Câu 18. Hàm cho kết quả độ dài của chuỗi ký tự là?

- A. find() B. replace() C. len() D. count()

Câu 19. Kết quả thực hiện chương trình dưới đây là?

```
File Edit Format Run Options Window Help
def find_M(a,b,c):
    M = a
    if M > b: M = b
    if M > c: M = c
    return M
print(find_M(8,5,10))
```

- A. 8 B. 10
C. 5 D. Đáp án khác

Câu 20. Trong lập trình, quá trình xác định lỗi và sửa lỗi là điều không tránh khỏi, trong chương trình, lỗi khó phát hiện nhất là?

- A. Lỗi ngoại lệ B. Lỗi cú pháp C. Gỡ lỗi D. Lỗi ngữ nghĩa

Câu 21. Kết quả thực hiện chương trình bên dưới là?

```
File Edit Format Run Options Window Help
s = 'Tin học' * 2
print(s)
```

- A. Tin học*2 B. Tin họcTin học C. Tin học D. Báo lỗi

Câu 22. Để thay thế ký tự 'a' trong chuỗi s bằng ký tự rỗng ta dùng lệnh?

- A. s=s.replace('a') B. s=s.replace('a','')
C. s=s.replace() D. s=replace(a,'')

Câu 23. Câu nào sau đây **SAI** khi nói về vị trí có thể viết hàm trong chương trình?

- A. Ở đầu chương trình.
B. Ở trong chương trình chính, trước khi có lời gọi tới nó.
C. Ở sau lời gọi tới nó trong chương trình chính.
D. Ở trước lời gọi tới nó.

Câu 24. Cú pháp câu lệnh lặp nào sau đây **ĐÚNG**?

- A. for dem in range(1,5) print('Hello') B. for dem in range(1,5): print('Hello')
C. for dem in range(1;5): print('Hello') D. for dem in range(1...5): print('Hello')

Câu 25. Để xóa một phần tử trong danh sách, ta gọi hàm thành viên?

- A. append() B. remove()
C. sort() D. pop()

Câu 26. Cho biết đoạn chương trình sau có mấy lỗi?

```
m=3
n=2
if m>n:
    print(m,'la so lon nhat')
else:
    print(n,'la so lon nhat')
```

- A. 4 B. 2. C. 1. D.3

Câu 27. Để gọi đến phần tử đầu tiên trong danh sách a ta dùng lệnh?

A. a[0]

B. a.0

C. a.[1] D. a[1]

Câu 28. Chương trình dịch của ngôn ngữ lập trình bậc cao có 2 chế độ là?

A. Thông dịch và Biên dịch

B. Thông dịch và Phiên dịch

C. Dịch tuần tự và Dịch toàn bộ

D. Thông dịch viên và Phiên dịch viên

Câu 29. Để khởi tạo danh sách a gồm các số nguyên nhập từ bàn phím ta dùng cú pháp?

A. a= [for i in split().input()]

B. a= [int(i) for i in input().split()]

C. a= [int(i) for i in split().input()]

D. a= [float(i) for i in input().split()]

Câu 30. Kết quả thực hiện chương trình dưới đây là?

```
File Edit Format Run Options Window Help
x = 5
def cube(x):
    return x*x*x
x = cube(3)
print(x)
```

A. 5 B. 3

C. 27 D. 125

Câu 31. Để kiểm tra tính đúng đắn của chương trình so với yêu cầu của đề bài, ta cần chuẩn bị?

A. Các bộ dữ liệu vào

B. Chương trình gỡ lỗi

C. Phạm vi giá trị của dữ liệu yêu cầu đề bài

D. Chương trình nguồn

Câu 32. Sau khi thực hiện đoạn lệnh sau, ta thu được kết quả nào?

```
>>> a= ['t', 404, 303, 'At', 3.33]
```

```
>>> print(a[1:3])
```

A. ['t', 404, 303]

B. ['t', 404, 303, 'At']

C. ['404, 303, 'At']

D. [404, 303]

Câu 33. Để thêm phần tử vào cuối danh sách ta dùng hàm?

A. clear()

B. pop()

C. append()

D. insert()

Câu 34. Kết quả xuất hiện trên màn hình của chương trình bên là gì?

```
File Edit Format Run Options
i = 3
while i<=9:
    print(i)
    i=i+3
```

3
6
A. 9

6
9
B. 12 C. 9

3
6
D. 6

Câu 35. Câu lệnh sau cho kết quả là gì?

```
File Edit Format Run Options Window Help
for i in range(10):
    if i%2 == 0: print(i, end='')
```

A. 02468

B. 1357

C. 246810

D. 13579

Câu 36. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sử dụng câu lệnh rẽ nhánh dạng thiếu?

A. Nếu a chia hết cho 2 thì a là số chẵn.

B. a là số chẵn khi a chia hết cho 2.

C. Điều kiện cần để a là số chẵn là a chia hết cho 2.

D. a là số chẵn.

Câu 37. Kết quả của chương trình dưới đây là gì?

File Edit Format Run Options Window Help

```
a= [i for i in range(10)]
a.pop(5)
a.insert(5,10)
print(a)
```

A. [0, 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10]

B. [0, 1, 2, 3, 10, 5, 6, 7, 8, 9]

C. [0, 1, 2, 3, 4, 10, 6, 7, 8, 9]

D. [0, 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10]

Câu 38. Cách viết xâu nào sau đây **KHÔNG** hợp lệ?

A. "Tin hoc"

B. ""

C. 'Tom&Jerry'

D. 10A1

Câu 39. Cho danh sách a=[0,2,4,6]. Phần tử a[2]=?

A. 4

B. 2

C. 6

D. 0

Câu 40. Bước Kiểm thử, chạy và hiệu chỉnh là?

A. Xác định giá trị đã cho và mối quan hệ giữa chúng.

B. Tìm thuật toán dựa trên bước xác định bài toán, dựa trên mối quan hệ giữa các đại lượng đã cho với những giá trị cần tìm, đồng thời xác định cách tổ chức dữ liệu có thể sử dụng tương ứng với thuật toán đó.

C. Lựa chọn cách tổ chức dữ liệu và sử dụng ngôn ngữ lập trình để diễn đạt đúng thuật toán.

D. Dùng các bộ dữ liệu khác nhau để kiểm thử và hiệu chỉnh chương trình.

Câu 41. Việc truy vết lỗi ngữ nghĩa bằng cách dùng công cụ **Debug** là?

A. truy vết bằng cách xác định loại lỗi.

B. truy vết với công cụ gỡ lỗi của ngôn ngữ lập trình.

C. truy vết với cách bổ sung câu lệnh theo dõi kết quả trung gian.

D. truy vết bằng cách đọc kỹ lại chương trình.

Câu 42. Lỗi ngữ nghĩa là?

A. lỗi có tên gọi khác là lỗi Runtime.

B. lỗi mặc dù các câu lệnh viết đúng quy định của ngôn ngữ nhưng sai trong thao tác xử lý nào đó.

C. lỗi câu lệnh viết không theo quy định của ngôn ngữ

D. lỗi xảy ra khi chương trình đang chạy, một lệnh nào đó không thể thực hiện được.

Câu 43. Chương trình sau có bao nhiêu lỗi?

File Edit Format Run Options Window Help

```
#Nhập ds gồm n phần tử
#In ra danh sách đã sắp xếp
n= int(input('n= '))
a= ()
for i in range(1,n+1):
    x== int(input('x= '))
    a.append(x)
asort()
print[a]
```

A. 1

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 44. Để mở cửa sổ Debug Cotrol, thực hiện thao tác nào sau đây:

A. Shell → Debugger

C. Option → Debugger

B. Edit → Debugger

D. Debug → Debugger

Câu 45. Kết quả chương trình dưới đây là gì?

File Edit Format Run Options Window Help

```
def tong(a,b,c):  
    sum = 0  
    if a>=b and a>=c: sum = b+c  
    if b>=c and b>=a: sum = c+a  
    if c>=a and c>=b: sum = a+b  
    return sum  
print(tong(5,9,7))
```

A. 12

B. 16

C. 21

D. 14

Câu 46. Kết quả của đoạn chương trình sau?

File Edit Format Run Options

```
i= 10  
s= 0  
while i<20:  
    s= s+i  
    i= i+3  
print(s)
```

A. 80

B. 58

C. 48

D. 70

Câu 47. Cú pháp câu lệnh lặp nào sau đây **ĐÚNG**?

A. for i in range(10; 99): print(i, end=' ')

B. for i in range(10, 99) print(i, end=' ')

C. for i in range(10, 99): print(i, end=' ')

D. for i in range(10; 99) print(i, end=' ')

Câu 48. Kết quả của chương trình sau là gì?

File Edit Format Run Options Window Help

```
a = 'Xin chào Việt Nam'  
print(a.find( 'i' ))
```

A. 1

C. 10

B. 2. D. 11

Câu 49. Cú pháp câu lệnh lặp nào sau đây **ĐÚNG**?

A. while <điều kiện> ; khối lệnh

B. while <điều kiện> ... khối lệnh

C. while <điều kiện> : khối lệnh

D. while <điều kiện> khối lệnh

Câu 50. Đây là dãy từ khóa dùng trong cấu trúc rẽ nhánh?

A. if, else if, else

B. if, for, else

C. if, elif, else

D. if, else, while

PHẦN II. (Câu trắc nghiệm đúng sai (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu về một chương trình Python như sau:

```

a = input("Nhập xâu gốc:")
b = input("Nhập xâu cần tìm:")
kq = a.find(b)
if kq != -1: print("Xâu cần tìm ở vị trí:", kq)
else: print("Không thấy xâu cần tìm")

```

Sau khi đọc chương trình, các bạn đã nêu một số ý kiến:

- a) Biến a, b thuộc kiểu dữ liệu xâu kí tự.
- b) Hàm a.find(b) tìm vị trí xuất hiện cuối cùng của xâu b trong xâu a.
- c) Chương trình thông báo vị trí xuất hiện của xâu b trong xâu a khi giá trị kq khác -1.
- d) Khi nhập xâu a = “123abcaf”, xâu b = “a” thì kết quả (kq) in ra màn hình là 3.

Câu 2. Hãy cho biết các nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Có thể tìm vị trí một xâu con trong một xâu
- b) Không thể thay thế một xâu con trong một xâu
- c) Có thể ghép các xâu để được xâu mới
- d) Không thể đếm số lần xuất hiện một xâu con trong một xâu

Câu 3: Hãy cho biết các nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Trong Python chỉ có câu lệnh while để thể hiện cấu trúc lặp
- b) Trong các ngôn ngữ lập trình bậc cao đều có câu lệnh thể hiện cấu trúc lặp
- c) Có thể sử dụng câu lệnh for để thể hiện cấu trúc lặp với số lần lặp chưa biết trước
- d) Trong Python có câu lệnh for để thể hiện cấu trúc lặp

Câu 4. Hãy cho biết các nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Khai báo hàm trong Python luôn có danh sách tham số.
- b) Hàm luôn trả một giá trị qua tên của hàm
- c) Sử dụng chương trình con sẽ làm chương trình dễ hiểu, dễ tìm lỗi hơn
- d) Hàm chỉ được gọi một lần duy nhất ở chương trình chính

Câu 5. Hãy cho biết các nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Kết quả của các bước xác định bài toán có ý nghĩa quan trọng đối với bước tìm thuật toán giải bài toán.
- b) Nếu không biết thuật toán của một bài toán thì không thể viết được chương trình để máy tính giải quyết bài toán đó
- c) Việc viết chương trình không liên quan gì đến thuật toán và cách tổ chức dữ liệu
- d) Chỉ cần kiểm thử một chương trình khi không thực hiện được chương trình và gặp báo lỗi trên màn hình.

PHẦN III. Tự luận

Câu 1. Em hãy đọc chương trình dưới đây, tìm những lỗi sai và sửa lại cho hoàn chỉnh.

File Edit Format Run Options Window Help	
a= input('Nhập xâu gốc:')	#Line 1
b= float(input('Nhập xâu cần tìm:'))	#Line 2
kq= afind(b)	#Line 3
if kq!=-1: print('Xâu cần tìm ở vị trí:'kq)	#Line 4
Else: print('Không thấy xâu cần tìm')	#Line 5

Câu 2. Viết chương trình nhập vào từ bàn phím một danh sách các số nguyên. Liệt kê các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5.

Input	Output
10 72	10
35 8	35
29 65	65

Câu 3. Viết chương trình nhập vào từ bàn phím xâu kí tự s. Xóa hết các dấu cách trên xâu s và đưa kết quả ra màn hình.

Input	Output
Tin hoc 10	Tinhoc10

Câu 4. Viết chương trình nhập vào từ bàn phím danh sách số nguyên a. Đếm và đưa ra màn hình SỐ LƯỢNG các phần tử là số lẻ của danh sách trên.

Input	Output
10 5 9 8 17 19	4

Câu 5. Em hãy đọc chương trình dưới đây, tìm những lỗi sai và sửa lại cho hoàn chỉnh.

File Edit Format Run Options Window Help	
#Chương trình in các số từ 1 đến n là bội của 5	Line 1
n=int(input('Nhập số nguyên dương n: '))	Line 2
print(Các phần tử là bội của 5 là: ')	Line 3
for i in range(n):	Line 4
if i%5 ==0 print(i, end=' ')	

Câu 6. Tại sao phải tạo nhiều bộ dữ liệu vào khác nhau để kiểm thử chương trình?

Câu 7. Nếu muốn học một ngôn ngữ lập trình bậc cao, em sẽ phải tìm hiểu những gì ở ngôn ngữ lập trình đó?

.....HẾT.....